

Số: 104 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014
của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 33-NQ/TW**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác ban hành văn bản thực hiện Nghị quyết

Ngay sau khi nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (gọi tắt là Nghị quyết số 33-NQ/TW); UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tổ chức quán triệt, học tập, phổ biến nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị. Trên tinh thần chỉ đạo của tỉnh, các sở, ban, ngành đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Nghị quyết đảm bảo đúng thành phần và thời gian quy định.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kiên Giang như: Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 29/02/2016 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 29/02/2016 thực hiện Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 02/02/2017 triển khai thực hiện chương trình giáo dục đời sống gia đình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020; Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thể dục thể thao trong trường học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28/4/2017 thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày

27/6/2017 bảo vệ, tôn tạo, phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể gắn liền với di tích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/6/2017 về tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 10/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 21/3/2018 triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020”; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 01/10/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 phê duyệt “Đề án tổng thể quảng cáo ngoài trời và xây dựng, lắp đặt bảng chỉ dẫn các khu, điểm tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn 2040”; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” giai đoạn 2018-2025...

Nhìn chung, việc quán triệt, học tập Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW được các cấp ủy đảng triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Nhận thức của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành về tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kiên Giang được nâng lên. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ phong phú, đa dạng đã bắt nhịp với cuộc sống; nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy; nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành; đang hướng vào xây dựng con người mới hoàn thiện về chân, thiện, mỹ; nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường; thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Qua đó, từng cơ quan, đơn vị và cá nhân cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ và giải pháp; vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo và phối hợp thực hiện Nghị quyết

Thường xuyên chỉ đạo báo, đài tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố, Công thông tin điện tử tỉnh tăng cường tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng để thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị

quyết số 33-NQ/TW; việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; biểu dương, cổ vũ kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW... Chỉ đạo báo, đài tỉnh, các cơ quan đại diện, phóng viên thường trú đóng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp giao ban báo chí hàng tháng do Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hội Nhà báo tỉnh tổ chức. Trong đó, tập trung tuyên truyền, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hành vi tiêu cực ảnh hưởng xấu đến nền văn hóa, làm tha hóa con người. Báo Kiên Giang có chuyên trang Văn hóa – Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang có chuyên mục Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Báo, đài tỉnh trung bình mỗi năm có khoảng 300 tin, bài, ảnh tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đối với sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ mới, về thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”... Đài Truyền thanh các huyện, thành phố thực hiện trung bình 50 tin, bài/năm, lồng ghép các tin, bài có nội dung tuyên truyền thực hiện Nghị quyết tại địa phương vào các chương trình thời sự hoặc vào chuyên mục Dân số, sức khỏe, gia đình.

Những năm qua, công tác tuyên truyền trên báo, đài đạt được nhiều kết quả quan trọng, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; cung cấp những thông tin, phổ biến kiến thức, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần ngày càng cao của nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong tỉnh. Các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn đã thực sự trở thành cầu nối quan trọng giữa Đảng với nhân dân, giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước, tập trung tuyên truyền phát triển văn hóa – xã hội, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong mỗi cán bộ và nhân dân. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kiên Giang một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành triển khai thực hiện tốt các mặt công tác như: Giáo dục - đào tạo, thông tin và truyền thông, dân số - gia đình, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, công tác giảm nghèo bền vững, phòng chống các tệ nạn xã hội... Đồng thời, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nay là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016

của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Qua đó, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các tổ chức cơ sở đảng đẩy mạnh thực hiện với nhiều cách làm mới, mô hình thiết thực, hiệu quả.

Nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương, công tác đào tạo chuyên môn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ được các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện; chỉ đạo đổi mới trong công tác thi tuyển, xét tuyển, nâng ngạch đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh; công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh trong những năm qua từng bước được nâng lên, tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành được kiện toàn, hoạt động có chất lượng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác giáo dục - đào tạo luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chú trọng. Trong đó, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, dạy làm người gắn liền với dạy chữ trong giảng dạy và học tập ở các trường học được đặc biệt coi trọng. Chất lượng công tác giáo dục - đào tạo từng bước được hoàn thiện và nâng cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh đã được quy hoạch, sắp xếp, kiện toàn phù hợp với hệ thống giáo dục quốc dân và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Việc đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, nhất là việc đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học. Toàn tỉnh hiện có 257 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 38,18%; có 602 đơn vị, trường học đạt chuẩn xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 89,45%; có 360 đơn vị, trường học được công nhận 'Trường học thân thiện, học sinh tích cực, đạt tỷ lệ 53,49%.

Hoạt động văn học - nghệ thuật đã được triển khai thực hiện với nhiều hình thức góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân. Đội ngũ văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh đã phát huy tinh thần sáng tạo, tích cực trong các hoạt động sáng tác và có nhiều tác phẩm chất lượng, đạt một số giải thưởng cao trong nước, khu vực và quốc tế. Các tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật đã góp phần tích cực vào công tác quảng bá, giới thiệu về vùng đất, con người Kiên Giang với bạn bè trong và ngoài nước.

Phong trào Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là trong cán bộ, đảng viên, công chức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên. Phong trào rèn luyện sức khỏe được tổ chức rộng khắp thông qua các Đại hội Thể dục Thể thao từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer được tổ chức hàng năm với nội dung và chất lượng ngày càng được nâng cao; phong trào thể dục thể thao được tổ chức rộng rãi trong cộng đồng dân cư nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của địa phương và đất nước. Toàn tỉnh hiện nay có khoảng 27% dân số tham gia tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên. Tỷ lệ người dân tham gia rèn luyện sức khỏe ngày càng tăng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa đã có những chuyển biến quan trọng. Những giá trị văn hóa mang tính truyền thống của từng địa phương và thuần phong mỹ tục được giữ gìn và phát huy; những tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu được từng bước xóa bỏ. Tính chủ động, sáng tạo, tích cực xã hội của nhân dân bước đầu được phát huy; dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được mở rộng. Sự tham gia tích cực, tự giác của nhân dân vào các hoạt động văn hóa đã tạo được chuyển biến bước đầu. Nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được từng bước nâng lên làm thay đổi bộ mặt từng ấp, khu phố, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân ngày càng cao, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trong từng ấp, khu phố được tăng cường. Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, khuyến học, khuyến tài, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới", "Thanh niên tình nguyện", "Thanh niên lập nghiệp", "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"... trở thành phong trào chung của quần chúng.

Việc hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030"; Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020, được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, chỉ đạo và tham mưu cụ thể hóa bằng nhiều chương trình, kế hoạch. Công tác quản lý nhà nước về gia đình tiếp tục đi vào nề nếp; kịp thời chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú nhằm tiếp tục khẳng định và tôn vinh những giá trị nhân văn sâu sắc của gia đình Việt Nam. Các mô hình phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm nhân rộng và từng bước hoạt động có hiệu quả, góp phần giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình ở địa phương.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng đi vào chiều sâu; việc gắn kết giữa giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước đã đem lại hiệu quả thiết thực. Thông qua phong trào, tính dân chủ và vai trò tự quản cộng đồng được phát huy; kỷ cương, pháp luật, trật tự xã hội được giữ vững, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, cảnh quan môi trường được quan tâm xây dựng sạch, đẹp. Phong trào ngày càng được mở rộng và phát triển theo hướng nâng lên về chất lượng; toàn tỉnh hiện có 367.788/403.034 hộ gia đình văn hóa, đạt 91,25%; có 884/957 ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 92,37%; có 49/117 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt 41,88%; có 1.695/1.836 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 93,32%.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...có nhiều chuyển biến tích cực, các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của từng địa phương được giữ gìn và phát huy.

3. Về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được xác định là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được triển khai gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI và nay là Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn hóa, làm cho nội bộ thật sự đoàn kết, thống nhất.

Nhằm đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành đưa nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trở thành một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng hàng năm. Việc xây dựng văn hóa trong chính trị được các cấp ủy đảng, các cơ quan, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa thông qua nội quy, quy chế, các quy định chuẩn mực về đạo đức, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức. Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp luôn quan tâm đến việc xây dựng đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Việc xây dựng văn hóa trong kinh tế được các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện, nhất là việc cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiên bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa

doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân được quan tâm chỉ đạo trên cơ sở ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả. Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

Trong nhiều năm qua, việc xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao luôn được tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng, củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, toàn tỉnh có 8/15 Trung tâm VHTT huyện, thành phố, trong đó có 5/15 Trung tâm được xây dựng tương đối hoàn chỉnh; 60/145 Trung tâm văn hóa xã, phường, 02 nhà văn hóa ở 02 xã đặc biệt khó khăn; 02 thư viện vùng biên giới và vùng đồng bào dân tộc; 139/957 nhà văn hóa gắn với trụ sở làm việc của các ấp, khu phố trong chương trình xây dựng nông thôn mới; 01 Thư viện tỉnh, 13/15 Thư viện huyện, thành phố; 01 Bảo tàng tỉnh; 02 đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp; 136/145 điểm Bưu điện văn hóa xã; 100 phòng, điểm đọc sách xã, ấp, tủ sách gia đình và một vài điểm chùa Khmer với gần 200.000 bản sách; 01 Bảo tàng của tư nhân với hơn 20 ngàn hiện vật; gần 200 tổ, đội, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, đờn ca tài tử; 544 cơ sở tập luyện thể thao các môn, trong đó có nhiều sân bãi của tư nhân đầu tư và quản lý, khai thác, tập trung nhiều ở các môn bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, cầu lông, thể dục thể hình- thẩm mỹ... Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh; đã khơi dậy và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao ở cơ sở.

Công tác đầu tư tôn tạo, tu bổ các di tích văn hóa, lịch sử đã được các cấp ủy, chính quyền và nhân dân quan tâm, có chuyển biến tích cực, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ngày càng được bảo vệ tốt hơn và được đầu tư nhiều hơn cả về nhân lực, vật lực để giữ gìn những giá trị vốn có của di sản văn hóa. Đã sưu tầm, bổ sung nhiều tư liệu, hình ảnh, hiện vật có giá trị phục vụ khách đến tham quan, nghiên cứu và giáo dục truyền thống ở địa phương. Tổng số di tích được xếp hạng tính đến nay là 56 di tích gồm: 01 di tích quốc gia đặc biệt, 21 di tích cấp quốc gia và 34 di tích cấp tỉnh.

Trong những năm qua, bằng nguồn kinh phí đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương, ngân sách tỉnh và sự đóng góp của nhân dân, nhiều di tích đã được đầu tư trùng tu, sửa chữa, tôn tạo; đã trở thành những điểm du lịch hấp dẫn khách tham quan, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời tạo thêm việc làm cho nhân dân địa phương. Tỉnh đã chỉ đạo khảo sát lập kế hoạch trùng tu 02 di tích cấp quốc gia: Chùa Quan Đế, thành phố Rạch Giá; chùa Tổng Quán, huyện Gò Quao; bằng nguồn vốn chương trình phát triển văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch. Khảo sát 10 di tích cấp tỉnh để tu bổ, tôn tạo bằng nguồn vốn đầu tư trung hạn của tỉnh theo Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày

27/6/2017 của UBND tỉnh; có văn bản gửi Cục Di sản văn hóa thẩm định trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về 06 di tích cấp quốc gia thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Kiên Giang (tổng kinh phí đầu tư theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 là 35.999.726.000 đồng; hiện đã thực hiện được các công việc: Khảo sát địa hình, địa chất; thiết kế kỹ thuật; lập báo cáo nghiên cứu khả thi; lập hồ sơ mỹ thuật (HSMT), đánh giá hồ sơ di tích (gói thiết kế), tổng kinh phí thực hiện: 1.194.159.658đ, đạt 3,32% so với tổng kinh phí đầu tư). Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 về việc quy định quản lý di tích lịch sử -văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để phân cấp quản lý di tích, phân công trách nhiệm các ban, ngành và chính quyền các cấp được cụ thể hơn, công tác quản lý di tích đang từng bước đi vào nề nếp.

Các đề tài khoa học, công trình điều tra, sưu tầm, nghiên cứu và phát huy vốn di sản văn hóa phi vật thể được chú trọng thực hiện bằng phim, sách và đang phục vụ thiết thực đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các lễ hội văn hóa truyền thống được khôi phục, bảo tồn và phát huy hiệu quả; đặc biệt là lễ hội truyền thống AHDT Nguyễn Trung Trực tổ chức ngày càng quy mô, nhân rộng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng, chính quyền địa phương các cấp về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể; các giá trị văn hóa của các dân tộc được chú trọng giữ gìn, phát huy như: Trang phục, tiếng nói, chữ viết, lễ hội, ẩm thực, âm nhạc, kiến trúc, nghề thủ công,... trong đó việc duy trì và phát triển ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc nhằm nâng cao dân trí, xóa bỏ hủ tục, lạc hậu...

Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức kiểm kê đầy đủ, toàn diện di sản văn hóa phi vật thể; áp dụng các phương án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2016-2020 sẽ lập hồ sơ khoa học những di sản văn hóa phi vật thể như: Lễ hội Nghinh Ông xã Lại Sơn - huyện Kiên Hải; Lễ hội Ok Om Bok - huyện Gò Quao; Lễ hội truyền thống Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực - thành phố Rạch Giá; Lễ hội Tao Đàn Chiêu Anh Các – thành phố Hà Tiên; đồng thời, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận 02 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Lễ hội truyền thống Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực và Lễ hội Tao Đàn Chiêu Anh Các).

Tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát huy tiềm năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ trong tỉnh trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, đã tổ chức các trại sáng tác nhằm tạo điều kiện để văn nghệ sĩ thường xuyên tiếp cận với thực tiễn cho ra đời những tác phẩm mang chất lượng nghệ thuật cao và mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và địa phương. Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm đến các chế độ đãi ngộ tài năng, bồi dưỡng nghề nghiệp, hỗ trợ đặc thù cho nghệ sĩ, diễn viên, tuyên truyền viên trên lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật. Hoạt động quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài chiến tranh cách mạng, về lịch sử vùng đất, con người Kiên Giang và sự nghiệp phát triển của tỉnh được đẩy mạnh.

Công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh trong những năm qua được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao chất lượng quản lý đối với hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh, UBND ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 03/02/2017 về thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí, gắn với nâng cao chất lượng hoạt động đối với các loại hình báo chí đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; qua đó, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời những vấn đề quan trọng, các sự kiện và vụ việc phức tạp, nhạy cảm diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ tỉnh đến cơ sở được đổi mới về nội dung, hình thức; thực hiện đúng chức năng là một kênh thông tin quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

5. Về phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Công tác phát triển công nghiệp văn hóa bước đầu được đầu tư, nhất là việc đầu tư cho phát triển sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch được quan tâm, góp phần tạo điều kiện cho các sản phẩm du lịch, làng nghề, sản phẩm thủ công ngày càng phát triển phong phú đa dạng; một số địa phương trong tỉnh đã đăng ký thương hiệu và tiếp cận thị trường khách trong nước và quốc tế như: Nước mắm Phú Quốc, tiêu Phú Quốc, bánh tráng Thạnh Hưng (Giồng Riềng), đan cỏ bàng (Giang Thành)...

Bên cạnh đó, tỉnh luôn tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh lưu hành và quảng bá các sản phẩm văn hóa chất lượng cao mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và địa phương đến với công chúng trên địa bàn. Tăng cường công tác rà soát, bổ sung và ban hành các văn bản quản lý nhà nước về văn hóa; chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp ban hành Quy chế phối hợp trong việc cấp phép, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, quảng cáo sản phẩm hàng hóa, vui chơi giải trí nơi công cộng trên địa bàn thành phố Rạch Giá..., kịp thời chỉ đạo và hướng dẫn địa phương tổ chức và quản lý tốt các hoạt động văn hóa, du lịch.

Lĩnh vực quảng cáo, báo chí, phát thanh - truyền hình phát triển về loại hình, doanh thu. Hoạt động sáng tác, xuất bản cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhiều tác phẩm xuất sắc trên các lĩnh vực truyền hình, nhiếp ảnh, âm nhạc, sân khấu của các văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh đã đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan trong nước và trên thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và vùng đất Kiên Giang với bạn bè trong và ngoài nước.

Để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, ngoài việc sử dụng nguồn thu từ du lịch để đầu tư cho du lịch, tỉnh đã có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến

để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa kết hợp phát triển du lịch. Nhờ đó, trên địa bàn tỉnh hiện nay đã có hàng trăm doanh nghiệp đầu tư xây dựng các khu du lịch, nghỉ dưỡng, khách sạn có quy mô lớn, các khu du lịch biển ở Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Hải...

6. Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Công tác đối ngoại thông qua các hoạt động văn hóa và công tác quảng bá, giới thiệu hình ảnh địa phương ra nước ngoài trên địa bàn tỉnh có bước phát triển và thu được nhiều kết quả tích cực; các hoạt động đối ngoại được triển khai chủ động, nội dung và hình thức ngày càng phong phú, đa dạng đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với kết quả cụ thể như sau:

Nhằm tôn vinh, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế-xã hội; giới thiệu, quảng bá, nâng cao hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Kiên Giang với du khách trong và ngoài nước, UBND tỉnh tổ chức và phối hợp tổ chức thành công các sự kiện lễ hội, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng, quy mô tổ chức được nâng lên, hình thức và nội dung có nhiều đổi mới, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, trang trọng, đặc biệt là việc đăng cai tổ chức Năm Du lịch Quốc gia - Phú Quốc - Đồng bằng sông Cửu Long năm 2016, Cuộc thi Hòa hậu Hòa bình Thế giới năm 2017... Qua những sự kiện này, nhiều chương trình nghệ thuật cũng như các hoạt động văn hóa, thể thao mang đậm dấu ấn của Kiên Giang được tổ chức, góp phần quảng bá về văn hóa cũng như hình ảnh thân thiện, mến khách của Kiên Giang đến với bạn bè trong nước và quốc tế, có tác động tích cực trong việc hợp tác các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam nói chung và Kiên Giang nói riêng với các địa phương trong và ngoài nước.

Việc xúc tiến, quảng bá và hợp tác du lịch với các nước quốc tế thông qua các cuộc gặp gỡ, làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ở Liên bang Nga, Ấn Độ và với các đoàn ngoại giao đến tỉnh (Nhật Bản, Campuchia) được quan tâm, chú trọng; phối hợp với Tổng cục Du lịch đón các đoàn Famtrip từ thị trường Ý, Trung Quốc, Ấn Độ, Liên Bang Nga đến Phú Quốc. Tiếp tục xúc tiến và hỗ trợ kết nối đường bay mới đến Phú Quốc như đường bay từ Anh - Phú Quốc, Quảng Châu - Đà Nẵng - Phú Quốc, Kuala Lumpur - Phú Quốc,... Làm việc với nhiều đoàn khảo sát hãng hàng không quốc tế, tranh thủ mở thêm các tuyến đường bay quốc tế, kết nối du lịch đến với Phú Quốc và Kiên Giang. UBND tỉnh phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tọa đàm cấp Bộ trưởng về hợp tác phát triển Du lịch ASEAN, có 06 nước khối ASEAN và Nga tham dự. Nhìn chung, qua hoạt động xúc tiến, hợp tác quốc tế về du lịch, ngày càng có nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm đầu tư, hợp tác phát triển du lịch tại tỉnh; lượt khách quốc tế đến Kiên Giang tăng lên theo từng năm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương, xây dựng và hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội nhằm đạt mục tiêu xây dựng con người ngày càng phát triển toàn diện, hướng tới chân - thiện - mỹ.

Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động được đẩy mạnh thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Môi trường văn hóa từng bước được cải thiện, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Các hoạt động văn hóa nghệ thuật ở cơ sở diễn ra sôi nổi, thiết thực, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân tham gia. Hoạt động của hệ thống thư viện, phòng đọc từ cơ sở đến tỉnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đọc của các tầng lớp nhân dân.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa thế giới, di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng, nhất là phục vụ cho công tác phát triển kinh tế du lịch, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, lịch sử có giá trị đã phát huy tác dụng trong đời sống xã hội.

Hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hóa được tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, nhất là trong các hoạt động khảo cổ, trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Các hoạt động giao lưu, đối ngoại, hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, du lịch với một số nước trong khu vực và trên thế giới được tăng cường.

1.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Trung ương, của Tỉnh ủy, trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 33 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 (khóa XI) và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày

31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

Có sự tham gia phối hợp của các sở, ban, ngành tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện văn hóa trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần không nhỏ trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra.

Trình độ dân trí và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân ngày càng cao. Các chương trình, dự án đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh, được quan tâm đầu tư đã góp phần thúc đẩy kinh tế tại các vùng nông thôn được phát triển rõ nét, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng cao, rút ngắn dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

Chất lượng xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng được chú trọng và nâng cao. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã cụ thể hóa phong trào bằng việc thực hiện kế hoạch hàng năm. Các sở, ban ngành, đoàn thể lồng ghép nội dung xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với nội dung thi đua của các phong trào như: “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; phong trào “Thanh niên sống đẹp”; “Xây dựng gia đình nông dân văn hóa”, “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”; phong trào thi đua xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”... đem lại những hiệu quả thiết thực, tăng cường đoàn kết, phát huy nội lực và tinh thần tự quản của nhân dân để phát triển kinh tế, nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ở nông thôn.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền cổ động trực quan được quan tâm chỉ đạo cả nội dung và hình thức. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án trong lĩnh vực văn hóa và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đồng thời tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn triển khai các văn bản quy định về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, lĩnh vực gia đình cho các đối tượng và cán bộ văn hóa, cán bộ làm công tác gia đình và các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh tạo hành lang pháp lý chặt chẽ góp phần đảm bảo công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyên ngành.

Công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn văn hóa vật thể và phi vật thể được quan tâm; công tác trùng tu, tôn tạo các di tích được chú trọng. Nhiều lễ hội truyền thống được tổ chức, vừa phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc; vừa là dịp giới thiệu, quảng bá tiềm năng du lịch Kiên Giang, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch của tỉnh nhà.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, vướng mắc

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong việc tuyên truyền Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW chưa thường xuyên, kịp thời. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình của Đảng trên lĩnh vực văn hóa còn chậm.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập. Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thiếu đồng bộ. Công tác quản lý, bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hoá chưa được quan tâm đúng mức nên nhiều di tích xuống cấp chưa được trùng tu, sửa chữa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa chưa thường xuyên, triệt để.

Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của nhân dân. Các loại hình nghệ thuật mang bản sắc văn hóa truyền thống tuy được khôi phục nhưng chưa nhiều. Các điểm bưu điện văn hóa xã, các thiết chế văn hóa chưa phát huy được hiệu quả.

Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh có tiến bộ bước đầu nhưng chưa rộng khắp, việc thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển công nghiệp văn hóa còn hạn chế. Công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa chưa phát triển, quy mô còn nhỏ, lẻ. Các sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch, dịch vụ chưa phong phú, đa dạng; chưa gắn sản phẩm văn hóa với sản phẩm du lịch, làng nghề.

Các biểu hiện thiếu văn minh trong kinh doanh, giao tiếp ứng xử, tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống, các tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng, làm cho quan hệ gia đình, cộng đồng, xã hội nảy sinh những tiêu cực. Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, trộm cắp, tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra ở một số nơi.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đôi lúc, đôi nơi còn mang tính hình thức, thiếu bền vững, còn nặng bề nổi, chưa đi vào chiều sâu. Việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy ước văn hóa cộng đồng, văn hóa công sở, công nhận gia đình văn hóa còn mang tính hình thức.

2.2. Nguyên nhân

Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa chú trọng đúng mức vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội. Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên về văn hóa tách rời với con người. Chưa đặt văn hóa trong tổng thể mối liên hệ với chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội; chưa xác định được trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, xem văn hóa chỉ là một hoạt động của ngành văn hóa.

Cơ chế phân cấp quản lý, công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của Đảng và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa chưa chặt chẽ, nguồn lực còn phân tán, chưa tập trung thống nhất. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa còn mặt hạn chế. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng còn chậm. Đầu tư cho văn hoá chưa đáp ứng với yêu cầu, nhất là thiết chế văn hóa cơ sở; chưa có cơ chế và chính sách cụ thể phát huy các nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực của nhân dân một cách hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ hoạt động nghiệp vụ văn hóa cấp cơ sở chưa được quan tâm, đầu tư đầy đủ.

Sự phát triển mạnh mẽ của thông tin, truyền thông, mạng xã hội và sự xâm nhập nhiều loại thông tin xấu khó kiểm soát, thiếu chọn lọc ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên.

Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về tầm quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, con người. Gắn việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách hiệu quả, thiết thực.

Tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, đề án của Trung ương và nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy về phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, đưa thông tin về cơ sở. Đẩy nhanh chương trình, dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa, xã hội nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội nhằm minh bạch hóa hoạt động của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng mở rộng dân chủ, minh bạch. Các cơ quan tham

mưu của Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, các hội đoàn thể phối hợp tham mưu, xây dựng cơ chế để bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo các chương trình phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh đúng định hướng và có hiệu quả.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa phù hợp thực tiễn địa phương và trong tình hình mới. Củng cố mạng lưới thông tin truyền thông, tuyên truyền viên, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở.

Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa, các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cấp tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân đầu tư vào các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế; tham gia tổ chức quản lý các di sản, hoạt động văn hóa ở địa phương.

Tăng cường công tác quản lý thông tin, báo chí trên địa bàn. Tiếp tục khuyến khích, nâng cao chất lượng sáng tác và phổ biến các tác phẩm văn học nghệ thuật; bảo tồn, phát huy các giá trị tốt đẹp; phê phán và từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trong cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác vận động, giám sát; tổ chức quần chúng, giới trí thức tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, sáng tạo văn hóa, giáo dục và định hướng hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đặc biệt cho lớp trẻ; tư vấn, giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, xây dựng đề án, đầu tư kinh phí đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động văn hóa, quản lý văn hóa và cán bộ của Đảng làm công tác tham mưu trong lĩnh vực văn hóa.

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ văn hóa. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa.

4. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

Tăng mức chi hoạt động và đầu tư cho văn hóa tương xứng với mức tăng trưởng kinh tế hàng năm, chú trọng các thiết chế văn hóa cơ sở, gắn đầu tư với

khai thác và phát huy hiệu quả hoạt động. Bố trí đủ các nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Từng bước tăng kinh phí hỗ trợ các hoạt động văn hóa cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở. Đầu tư các chương trình văn hóa đối ngoại, thông tin đối ngoại; hỗ trợ sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật; một số sản phẩm, loại hình nghệ thuật truyền thống và văn hóa phi vật thể cần bảo tồn, phát huy. Kịp thời thực hiện các chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ hoạt động văn hóa, các văn nghệ sĩ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị Chính phủ

Tăng nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa đối với khu vực nông thôn, miền núi, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ huyện đến cơ sở như: chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác quản lý văn học nghệ thuật và các chính sách ưu đãi đối với văn nghệ sĩ.

Tăng cường công tác quản lý trên lĩnh vực truyền thông, hoạt động sáng tác in ấn, xuất bản, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội có nội dung không lành mạnh, tác động tiêu cực đến tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

2. Đề xuất với các Ban, Bộ, ngành Trung ương

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản quy định cơ cấu, số lượng cán bộ chuyên môn lĩnh vực văn hóa thể thao các cấp, các văn bản hướng dẫn làm cơ sở cho địa phương thực hiện thống nhất.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư về văn hóa thể thao và đầu tư thiết chế văn hóa thể thao đến các địa phương.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có kế hoạch thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn về tuyên truyền xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong từng giai đoạn phát triển. Đồng thời, kịp thời định hướng cho các cơ quan báo chí trong công tác tuyên truyền, nhất là trong thời đại mạng xã hội ngày càng bùng nổ như hiện nay; qua đó, góp phần định hướng cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. / *all*

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, P.VHXXH, P.TH;
- Lưu: VT, ltrtram (01b).

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Bình
Đỗ Thanh Bình

